

Đạ Huoai, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Văn T, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1965, bà Lê Thị L1, sinh năm: 1973

Cùng địa chỉ: Số nhà C, đường Q, tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về trách nhiệm trả nợ:** Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc L bà Lê Thị L1 đồng ý và có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị T1 số tiền 10.130.000.000đ (Mười tỷ một trăm ba mươi triệu đồng).

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015”.

+ **Về án phí:** Số tiền án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là: 59.065.000đ (Năm mươi chín triệu không trăm sáu mươi năm ngàn đồng). Bà Lương Thị T2 phải nộp số tiền án phí của vụ án là 29.532.500đ (Hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi hai ngàn năm trăm đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T2 đã nộp là 58.325.000đ (Năm mươi tám triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008188 ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai. Hoàn trả lại cho bà Lương Thị T2 số tiền còn lại là 28.792.500đ (Hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc L, bà Lê Thị L1 phải nộp tiền án phí của vụ án là 29.532.500đ (Hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi hai ngàn năm trăm đồng). Tuy nhiên do ông Nguyễn Ngọc L là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án nên ông L được miễn số tiền án phí của vụ án là 14.766.250đ (Mười bốn triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng). Bà Lê Thị L1 phải chịu số tiền án phí của vụ án là 14.766.250đ (Mười bốn triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đạ Huoai;
- THADS huyện Đạ Huoai;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Tiến Dũng